TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: **15**/2024/HS-ST
Ngày: 26 – 3 – 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Đông.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phan Văn Hưng.
2/ Ông Hà Văn Đức.

- Thư ký phiên toà*:* Bà Vi Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST – HS ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vang Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1982 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vang Chí T1 và bà Lương Thị H; có vợ là Mông Thị H1 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2023 đến nay. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà **Nguyễn Thị Quỳnh T2** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N – Công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2, thị xã T, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có ma túy sử dụng, ngày 25/12/2023 Vang Văn T đi từ nhà của mình ở bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An và o khu vực rừng núi giáp ranh xã Q, huyện Q tìm người có ma túy bán, tại khu vực rừng núi T gặp một người đàn ông không quen biết có biểu hiện giống người sử dụng chất ma túy, sau khi hỏi biết người đàn ông có ma túy T hỏi mua với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) được 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột nén màu trắng, sau khi mua được ma túy T nhặt mảnh giấy vỏ bao thuốc lá màu xanh bên đường

gói lại và cất giấu vào túi áo bên trái đang mặc, trên đường đi về nhà T bị lực lượng Công an xã yêu cầu kiểm tra hành chính, phát hiện đang cất giấu trong túi áo 01 (một) gói chất bột nén màu trắng (nghi là ma túy) nên tiến hành lập biên bản bắt người quả tang, tạm giữ người và vật chứng đưa về trụ sở điều tra, xử lý theo quy định.

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, lập ngày 25/12/2023 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An, xác định: Sau khi mở niêm phong, bên trong gói niêm phong có 01 (một) gói chất rắn màu trắng bọc bằng hai lớp, lớp ngoài cùng bọc bằng mảnh giấy vỏ bao thuốc lá màu xanh, bên trong bọc bằng mảnh bao nilon màu trắng có khối lượng là 0,24g (không phẩy hai mươi tư gam) cả bì; Sau khi loại bỏ bao bì, số chất rắn màu trắng có khối lượng là 0,17g (không phẩy mười bảy gam). Cán bộ kỹ thuật hình sự trích toàn bộ chất rắn màu trắng nói trên để đưa đi giám định tính chất ma túy. Số vật chứng còn lại bao gồm mảnh giấy bạc vỏ bao thuốc lá màu xanh, mảnh bao nilon màu trắng và vỏ bao niêm phong cũ được niêm phong lại theo quy định.

Kết luận giám định số: 103/KL-KTHS(Đ2-MT), ngày 02/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: "- Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Vang Văn T vào ngày 25/12/2023 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Số chất rắn màu trắng thu giữ của Vang Văn T vào ngày 25/12/2023 có khối lượng là 0,17g (không phẩy mười bảy gam)."

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-QC ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An, truy tố bị cáo Vang Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vang Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Buộc bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, ngoài ra đề nghị không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại gồm vỏ giấy bao thuốc lá màu xanh, vỏ bao nilon màu trắng cùng toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ được niêm phong theo quy định.

- Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh hoàn toàn nhất trí theo truy tố của Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến các yếu tố bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại

vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có trình độ nhận thức về pháp luật hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu không nhằm mục đích thu lợi bất chính, số lượng ma túy ít, gia đình khó khăn, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình trực tiếp thờ phụng liệt sỹ. Từ những phân tích đã nêu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là hợp lý. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đối với phần xử lý vật chứng và án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, không bổ sung thêm vào bản bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo nhận tội và xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để được sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ những tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra Công an thu thập có tại hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; kết luận giám định; bản tự khai, biên bản hỏi cung, lấy lời khai của bị cáo và người liên quan, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, cũng như những tài liệu, chứng cứ khách quan khác thu thập có trong hồ sơ, đủ căn cứ xác định:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 25/12/2023 tại khu vực bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi tiến hành kiểm tra hành chính đối với bị cáo Vang Văn T, tổ công tác Công an xã phát hiện và bắt quả tang bị cáo đang có hành vi tàng trữ 01 (một) gói ma túy (heroine) trong túi áo đang mặc được gói hai lớp, lớp ngoài bằng mảnh giấy bao thuốc lá màu xanh, lớp bên trong bằng bao nilon màu trắng với mục đích để sử dụng, khối lượng ma túy sau khi loại bỏ bao gói có tổng trọng lượng là 0,17g (không phẩy mười bảy gam). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1

Điều 249 Bộ luật hình sự, như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, bởi ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và bệnh truyền nhiễm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, để nhằm thỏa mãn nhu cầu bất hợp pháp của cá nhân đã cố ý phạm tội, nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục, sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra gia đình đang trực tiếp thờ phụng liệt sỹ, đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng thêm hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo cho thấy, bị cáo trước khi phạm tội là lao động tự do không có công việc và thu nhập ổn định, hiện đang bị tạm giam, không có tài sản riêng đảm bảo cho việc thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo Cơ quan điều tra Công an đã tiến hành điều tra, xác minh về người đàn ông bán ma túy cho bị cáo nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng: Khối lượng ma túy 0,17g (không phẩy mười bảy gam) thu được từ bị cáo được gửi đi giám định hết, số vật chứng còn lại gồm mảnh giấy bạc màu trắng, mảnh bao ni lông màu đen cùng vỏ bao niêm phong cũ là những vật không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vang Văn T 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 25/12/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại gồm: Mảnh giấy vỏ bao thuốc lá màu xanh, mảnh nilon màu trắng và toàn bộ vỏ bao niêm phong cũ được bỏ vào 01 (một) phong bì thư mặt trước ghi: "Mẫu vật còn lại của Vang Văn T thuộc vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 25/12/2023 tại xã C, chuyện Q"...(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng, lập ngày 01/02/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An)

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vang Văn T chịu án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Châu;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ Châu;
- Cơ quan THAHS CA huyện Quỳ Châu;
- Cơ quan THADS huyện Quỳ Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Hoàn, huyện Quỳ Châu, NA;
- Bị cáo;
- lưu HS, VP;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Đông